

Số: /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong
lĩnh vực thông tin và truyền thông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 46/TTr-STTTT ngày 13/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan thẩm định phương án giá đối với Giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật về giá và các quy định pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VP Chính phủ, Bộ TTTT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, HCQT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyễn Thảo

DANH MỤC

**Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc lĩnh vực thông tin, truyền thông**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/...../202... của UBND tỉnh)

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	Mức sử dụng ngân sách nhà nước
I.	BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG	
1.	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
2.	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh – quốc phòng	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
3.	Thông tin tuyên truyền phục vụ tuyên truyền đối ngoại	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
4.	Thông tin tuyên truyền phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với từng thời kỳ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
5.	Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh – quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội.	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
II.	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
1.	Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
2.	Thu thập, phân tích và cảnh báo nguy cơ, sự cố tấn công mạng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
3.	Diễn tập phòng chống tấn công mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, Nhà nước	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
4.	Giám sát phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%

5.	Giám sát an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng và hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
6.	Rà quét, xử lý mã độc cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
7.	Kiểm định an toàn thông tin cho các sản phẩm, giải pháp hệ thống thông tin quan trọng (cấp độ 4 và 5) của cơ quan nhà nước trước khi đưa vào sử dụng	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
8.	Kiểm tra, đánh giá, phát hiện lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
9.	Giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%